| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN U MINH THƯỢNG**<br>**TỈNH KIÊN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập-Tự do-Hạnh phúc** |

Bản án số: **24/2018/**HNGĐ-ST
Ngày 13.6.2018
V/v*" Tranh chấp ly hôn"*

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Văn Chính

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Quốc Toàn

2. Bà Hà Thị Lệ Thi

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Thị Thúy Kiều-Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng tham gia phiên tòa:* Thuộc trường hợp không tham gia phiên tòa sơ thẩm.

Ngày 13 tháng 6 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2018/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 3 năm 2018 về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: **Chị Trần Thị Thoại M**, sinh năm 1997.

Địa chỉ cư trú: Ấp HN A, xã TY A, huyện U, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở hiện nay: Ấp L3, xã HY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang. *(có mặt tại phiên tòa)*

*Bị đơn*: A**nh Nguyễn Chí Th**, sinh năm 1994.

Địa chỉ cư trú: Ấp HNA, xã TY A, huyện U, tỉnh Kiên Giang. *(vắng mặt tại phiên tòa)*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện vụ án ly hôn đề ngày 07 tháng 3 năm 2018 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, Nguyên đơn chị Trần Thị Thoại M trình bày:*

*Về hôn nhân*: Chị M và anh Th quen biết, yêu thương nhau và tự nguyện đi đến hôn nhân, được bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán địa phương vào ngày 03/02/2014, đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã TY A, huyện U, tỉnh Kiên Giang vào ngày 22/02/2016. Quá trình chung sống được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Th cờ bạc, cá độ, không lo làm ăn. Đã nhiều lần chị M tha thứ, nhưng anh Th không thay đổi, khiến cho mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng. Đầu năm 2017 chị M và anh Th sống ly thân đến nay. Xét thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên chị M yêu cầu ly hôn với anh Th.

*Về con chung*: Chị M và anh Th có 01 người con chung tên Nguyễn Chí Phong, sinh ngày 08/8/2014, giới tính nam, anh Th đang nuôi dưỡng. Chị M đồng ý giao con chung cho anh Th nuôi dưỡng. Chị M không cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Chị M và anh Th không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Bị đơn anh Nguyễn Chí Th vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày.***

**Tại phiên tòa**: Chị M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Cụ thể chị M yêu cầu được ly hôn với anh Th; đồng ý để cho anh Th tiếp tục nuôi dưỡng con chung; về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa an giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*[1] Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn anh Nguyễn Chí Th được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa xét xử, nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt anh Th.

*[2] Về quan hệ hôn nhân*: Chị M và anh Th kết hôn cơ sở tự nguyện, được bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán địa phương vào ngày 03/02/2014, đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã TY A, huyện U, tỉnh

Kiên Giang vào ngày 22/02/2016. Nên quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh Th là hợp pháp.

*[3] Xét yêu cầu ly hôn*: Chị M cho rằng nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do anh Th cờ bạc, cá độ, không lo làm ăn, nhiều lần chị M tha thứ, nhưng anh Th không thay đổi, khiến cho mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng. Đầu năm 2017 chị M về nhà mẹ ruột sống và ly thân với anh Th đến nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Th. Tuy nhiên anh Th không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị M.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị M và anh Th kéo dài từ đầu năm 2017 đến nay, nhưng hai bên không có biện pháp hàn gắn tình cảm. Hiện nay mỗi người có cuộc sống riêng, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy đời sống hôn nhân của chị M và anh Th đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị M được ly hôn với anh Th.

*[4] Về con chung*: Chị M xác nhận trong quá trình chung sống với anh Th có sinh được một người con tên Nguyễn Chí Phong, sinh ngày 08/8/2014, giới tính nam, anh Th đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị M đồng ý để anh Th tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

Tuy anh Th không có ý kiến về quan hệ con chung, nhưng xét thấy cháu Phong đang sống ổn định với anh Th, nên Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của chị M, thống nhất để anh Th tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phong cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

*[5] về cấp dưỡng nuôi con*: Anh Th không có ý kiến về cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Th và các thành viên gia đình không được cản trở chị M thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

*[6] Về tài sản chung và nợ chung:* Chị M và anh Th không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*[7] Về án phí sơ thẩm:* Chị M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trần Thị Thoại M được ly hôn với anh Nguyễn Chí Th.

**2.** Về con chung: Giao cháu Nguyễn Chí Phong, sinh ngày 08/8/2014 cho anh Th tiếp tục nuôi dưỡng (cháu Phong đang sống với anh Th).

Anh Th không có ý kiến về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Th và các thành viên gia đình không được cản trở chị M thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

**3.** Về tài sản chung và nợ chung: Chị M và anh Th không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**4.** Về án phí sơ thẩm*:* Chị Trần Thị Thoại M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0006857, ngày 22/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

**5.** Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Trần Văn Chính**

**Nơi nhận**:
- *Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự cùng cấp;*
- *Ủy ban nhân dân xã nơi đăng ký kết hôn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*